**I KIỂM TRA GIỮA KÌ I- LỚP 11**

1. **Ma trận đề kiểm tra giữa kì I- Lớp 11**

**( Bộ sách kết nối và tri thức)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện thơ dân gian, truyện thơ Nôm | **4** | **0** | **3** | **1** | **0** | **1** | **0** | **1** | **60** |
| Truyện ngắn/ tiểu thuyết hiện đại |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| Viết văn bản nghị luận về một đoạn trích/tác phẩm văn học hoặc một bộ phim, bài hát, bức tranh, pho tượng. |
| **Tỉ lệ %** | | | ***20*** | ***10*** | ***15*** | ***25*** | ***0*** | ***20*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **30%** | | **40%** | | **20%** | | **10%** | |
| **Tổng** | | | **70%** | | | | **30%** | | | |

1. **Bảng đặc tả**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng đọc**  **Kĩ năng Viết** | **Đơn vị kiến thức / Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số lượng câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | Tổng % |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| 1. Thơ | **Nhận biết:**  - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, đề tài, nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận biết được cấu tứ, vần, nhịp, những dấu hiệu thể loại của bài thơ.  - Nhận biết được yếu tố tượng trưng (nếu có) trong bài thơ.  - Nhận biết được những biểu hiện của tình cảm, cảm xúc trong bài thơ.  - Nhận biết đặc điểm của ngôn từ nghệ thuật trong thơ.  **Thông hiểu:**  - Hiểu và lí giải được ý nghĩa giá trị thẩm mĩ của ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ.  - Phân tích, lí giải được vai trò của yếu tố tượng trưng trong bài thơ (nếu có).  - Xác định được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ.  - Lí giải được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua bài thơ.  - Phát hiện và lí giải được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh của bài thơ.  - Phân tích được tính đa nghĩa của ngôn từ trong bài thơ.  **Vận dụng:**  - Nêu được ý nghĩa hay tác động của bài thơ đối với quan niệm, cách nhìn của cá nhân về những vấn đề văn học hoặc cuộc sống.  - Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với các vấn đề đặt ra từ bài thơ.  **Vận dụng cao**:  - Đánh giá được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong thơ như ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ.  - Đánh giá được ý nghĩa, tác dụng của yếu tố tương trưng (nếu có) trong bài thơ.  - So sánh được hai văn bản thơ cùng đề tài ở các giai đoạn khác nhau.  - Mở rộng liên tưởng về vấn đề đặt ra trong bài thơ để hiểu sâu hơn bài thơ. |  |  |  |  |
| 1. Nghị luận về một đoạn trích/ tác phẩm văn học hoặc một bộ phim, bài hát, bức tranh, pho tượng. | **Nhận biết**:  - Giới thiệu được đầy đủ thông tin chính về tên tác phẩm, tác giả, loại hình nghệ thuật,… của đoạn trích/tác phẩm.  - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.  **Thông hiểu**:  - Trình bày được những nội dung khái quát của tác phẩm nghệ thuật (bộ phim, bài hát, bức tranh, pho tượng).  - Phân tích được những biểu hiện riêng của loại hình nghệ thuật thể hiện trong tác phẩm (ví dụ, cốt truyện, vai diễn trong bộ phim; các yếu tố hình khối, đường nét trong tác phẩm điêu khắc; …).  - Nêu và nhận xét về nội dung, một số nét nghệ thuật đặc sắc.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng**:  - Nêu được những bài học rút ra từ đoạn trích/tác phẩm.  - Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình với thông điệp của tác giả (thể hiện trong đoạn trích/tác phẩm).  **Vận dụng cao:**  - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,…để tăng sức thuyết phục cho bài viết.  - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 11 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết. |

**3.Đề kiểm tra giừa kì I- Lớp 11**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LÀO CAI**  **TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT**  **HUYỆN SI MA CAI**  *Đề thi gồm:02 trang* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **Năm học 2023 - 2024**  **Môn: Ngữ văn lớp 11**  *Thời gian làm bài*: 90 phút, *không kể thời gian phát đề* |

**Phần I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau :**

Từ ấy (1) trong tôi bừng nắng hạ  
 Mặt trời chân lý chói qua tim  
 Hồn tôi là một vườn hoa lá  
 Rất đậm hương và rộn tiếng chim...  
  
 Tôi buộc lòng tôi với mọi người  
 Để tình trang trải với trăm nơi  
 Để hồn tôi với bao hồn khổ  
 Gần gũi nhau thêm mạnh khối đời  
  
 Tôi đã là con của vạn nhà  
 Là em của vạn kiếp phôi pha(2)  
 Là anh của vạn đầu em nhỏ  
 Không áo cơm, cù bất cù bơ (3)...

*(Bài thơ “Từ ấy”- Tố Hữu; Trang 44; SGK Ngữ văn 11 tập 2; NXB GD 2007)*

*Chú thích:*

1. *Kiếp phôi pha: những kiếp sống mòn mỏi đáng thương.*
2. *Cù bất cù bơ: bơ vơ, không nơi nương tựa*
3. *Tháng 7- 1938, Tố Hữu được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam.*

**Lựa chọn các đáp án đúng:**

**Câu 1. Dựa vào đoạn thơ (1) hãy chỉ ra những từ ngữ, hình ảnh thiên nhiên bộc lộ tâm trạng vui sướng của nhân vật “Tôi” khi giác ngộ lí tưởng cách mạng?**

A. Nắng hạ, mặt trời, vườn hoa lá, đậm hương, rộn tiếng chim.

B. Mặt trời chân lí, vườn hoa lá, đậm hương, rộn tiếng chim.

C. Nắng hạ, mặt trời, Bông hoa, đậm hương, rộn tiếng chim.

D. Vườn xuân, mặt trời, vườn hoa lá, đậm hương, rộn tiếng chim.

**Câu 2. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu thơ:  “*Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ/Mặt trời chân lí trói qua tim*”?**

A. Nhân hóa

B. So sánh

C. Hoán dụ

D. Ẩn dụ

**Câu 3. Câu thơ: “*Tôi buộc lòng tôi với mọi người/ Để tình trang trải với trăm nơi”* thể hiện nhận thức gì về lẽ sống của nhân vật “Tôi”?**

A. Thể hiện quyết tâm cao độ của nhân vật tôi trong quá trình hoàn thiện bẩn thân hòa nhập với quần chúng, cộng đồng.

B. Tự nguyện gắn bó với với quần chúng, cộng đồng.

C. Ý thức trách nhiệm tình cảm của bản thân; Tự nguyện gắn bó với với quần chúng, cộng đồng.

D. Trách nhiệm; Tự nguyện gắn bó với với quần chúng, cộng đồng.

**Câu 4. Nhân vật “Tôi” trong văn bản là ai?**

1. Là anh, là em, là con
2. Tố Hữu
3. Nguyễn Đình Thi
4. Người lính

**Câu 5.** Ba câu sau gợi ra điều gì: “*Tôi đã là con của vạn nhà  
 Là em của vạn kiếp phôi pha  
 Là anh của vạn đầu em nhỏ*”

A. Là sự tự nguyện gắn bó với đại gia đình cách mạng.

B. Lời thề của nhân vật tôi

C. Lời chào và lời ước hẹn của nhân vật tôi.

D. Lời hẹn ước của nhân vật tôi.

**Câu 6.** Cảm xúc của tác giả qua văn bản trên là

A. Niềm vui, tự hào và hy vọng vào tương lai của cách mạng.

B. Niềm vui, lạc quan, tin tưởng, tự hào và hy vọng vào ngày mai chiến thắng.

C. Niềm vui sướng, hạnh phúc khi đứng trong hàng ngũ của Đảng cộng sản Việt Nam.

D. Niềm tin tất thắng vào cách mạng.

**Câu 7.Trong văn bản, “Từ ấy” chỉ mốc thời gian nào?**

A. Năm sáng tác bài thơ “ Từ ấy”.

B. Tháng 7 năm 1938.

C. Tháng 7- 1938, Tố Hữu được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam.

D. Năm xuất bản tập thơ “ Từ ấy”.

**Câu 8.** Trình bày ngắn gọn nội dung của văn bản?

**Câu 9.** Qua bài thơ, anh/ chị hãy nhận xét về lí tưởng sống của nhân vật tôi?

**Câu 10.** Chi tiết nào trong đoạn trích để lại ấn tượng sâu sắc nhất với bạn? Vì sao?

**Phần II. VIẾT (4,0 điểm)**

Từ bài thơ “Từ ấy” của tác giả Tố Hữu, anh/ chị hãy viết một bài văn *( khoảng khoảng 400 - 500 chữ )* trình bày suy nghĩ của mình về mối quan hệ giữa cho và nhận trong cuộc sống hiện nay.

----- Hết -----

*(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm)*

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LÀO CAI**  **TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT**  **HUYỆN SI MA CAI** | **ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Môn: Ngữ văn, lớp 11** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | Nội dung của văn bản: Bài thơ là lời tâm nguyện của người thanh niên yêu nước giác ngộ lí tưởng cách mạng.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án hoặc đảm bảo từ 3 ý trở lên: 1,0 điểm.*  *- Học sinh trả lời đảm bảo được một nửa số ý: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.*  ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 1,0 |
| **9** | Gợi ý :  - Nêu được quan điểm nên / không nên khuyến khích lối sống như nhân vật tôi (*Ý thức trách nhiệm tình cảm của bản thân; Tự nguyện gắn bó với với quần chúng, cộng đồng).*  - Lí giải lí do nêu quan điểm.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm.*  *- Học sinh trả lời đúng 1 ý: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm.*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.*  ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 1.0 |
| **10** | Gợi ý:  - Nêu cụ thể ấn tượng về một chi tiết trong đoạn trích.  - Trình bày lí khiến bản thân có ấn tượng như vậy.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm.*  *- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 – 0,75 điểm.*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.*  ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*  Quan niệm sống của Tố Hữu qua đoạn thơ và mối quan hệ giữa cho và nhận trong cuộc sống.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.*  *- Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.* | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới: | 2.0 |
|  | - Quan niệm sống của Tố Hữu qua đoạn thơ:  + Sống không chỉ hưởng thụ, nhận về mà phải biết cho đi, cống hiến.  + Quan niệm sống đẹp không chỉ có giá trị nhân văn trong thời đại tác giả đang sống mà còn mãi đến muôn đời sau.  - Mối quan hệ mối quan hệ giữa cho và nhận trong cuộc sống:  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Phân tích đầy đủ, sâu sắc, dẫn chứng phù hợp, thuyết phục: 2,0 điểm.*  *- Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm.*  *- Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.*  **.** |
|  | Đánh giá và mở rộng  - Đây là ý kiến đúng và có ý nghĩ sâu sắc.  - Nó hướng con người đến cuộc sống tốt, cao đẹp, giàu yêu thương, có trách nhiệm trước ứng xử bản thân với cộng đồng.  - Tuy nhiên đôi khi cho và nhận không phải lúc nào cũng tương ứng nhưng không vì thế mà tính toán trong cuộc sống. Sống tốt phải là bản chất tự nhiên, không gượng ép.  - Quan niệm sống tích cực, mang tính nhân văn.  - Là kim chỉ nam cho thế hệ trẻ hình thành cho mình lối sống đẹp, sống có ích cho bản thân, gia đình, xã hội.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.*  *- Trình bày được 1 ý; 0,25 điểm.* | 0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| I + II |  |  | **10** |

**..........................HẾT......................................**